TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THUẬN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **87** /2024/DS-ST
Ngày: 04-9-2024
"*V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Hoàng Khương.

2. Ông Nguyễn Trường Thống.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Tú Nguyên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa: *Bà Võ Thị Tuyết Trang- Kiểm sát viên.*

Trong ngày 04 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 235/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2024/QĐXXST-DS ngày 29/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2024/QĐST-DS, ngày 16/8/2024, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Trần Ngọc D, sinh năm 1987; (có mặt)

Địa chỉ: ấp V, xã T, huyện V, tỉnh Kiên Giang.

* Bị đơn:

1- Bà Trần Thị L, sinh năm 1983;(Vắng mặt)

2- Ông Trần Phước H, sinh năm 1976. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Đ, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn K, sinh năm 2002 địa chỉ: ấp Đ, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 06 năm 2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Trần Ngọc D trình bày*: Ông với vợ chồng ông H, bà L và ông K

không có mối quan hệ bà con, chỉ quen biết vì nhà vợ chồng ông H gần cửa hàng vợ chồng ông mua tôm nên khi vợ chồng ông H gặp khó khăn về kinh tế, thiếu nợ nhiều người, vợ chồng ông H năn nỉ nên ông mới cho vay lần đầu cho vay số tiền 150.000.000 đồng vào ngày 26/4/2021. Thỏa thuận vay thời hạn là 12 tháng, vài ngày sau ông H, bà L điện hỏi ông cho vay thêm 80 triệu đồng, ông giao cho K con ông H, bà L; ông giao tiền cho K ngày 03/5/2021. Khi cho vay không thỏa thuận lãi trong hợp đồng nhưng thỏa thuận bên ngoài là một tháng ông H, bà L trả lãi cho ông hàng tháng. Nhưng từ khi vay đến nay vợ chồng ông H, bà L không trả lãi cũng không trả vốn cho ông được khoản nào. Khi vay ông H, bà L có thỏa thuận thế chấp căn nhà của vợ chồng ông của ông H, bà L cho ông, nhà tọa lạc tại ấp Đ, xã V để vay tiền, nhưng chỉ thỏa thuận trên giấy thực tế nhà vợ chồng ông H, bà L vẫn quản lý sử dụng cho đến hôm nay. Khi thỏa thuận cho vay tiền có làm biên nhận vợ chồng ông H, bà L và con là K cùng ký biên nhận, ngoài ra ông Trần Khắc D1 là cha bà L ký chứng kiến việc vay tiền và thế chấp nhà cho ông.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H, bà L trả cho ông số tiền vốn vay còn thiếu là 230.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi từ ngày vay theo mức lãi suất 20%/năm. Việc thỏa thuận thế chấp căn nhà ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa ông D1 xác định trong quá trình vay tiền vợ chồng ông H, bà L có đưa trả ông 20.000.000 đồng. Nay ông yêu cầu vợ chồng ông H, bà L trả cho ông số tiền vay vốn gốc 230.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày vay đến ngày xét xử theo mức lãi suất 20%/ năm. Nhưng ông chỉ yêu cầu trả lãi 1 năm 30.000.000 đồng trong 03 năm tròn với số tiền lãi là 90.000.000 đồng. Sau đó trừ lại 20.000.000 đồng đã gửi trả trước đây.

***** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Trần Phước H, Trần Thị L và Trần Văn K để bị đơn và người liên quan trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông D1 cũng như tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông Trần Phước H, bà Trần Thị L và ông Trần Văn K không nộp bản tự khai cho Tòa án, Bà L cố tình vắng mặt không rõ lý do trong quá trình tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ông H và ông K xác định biên nhận thiếu tiền vay có chữ ký của ông H, bà L và ông K do ông D1 cung cấp là của ông H, bà L và ông K ký nội dung thỏa thuận là có, từ khi ký biên nhận đến nay ông có gửi tiền cho ông D1

20.000.000 đồng. Nhưng tiền không phải là tiền vay mà là tiền sử dụng vào mục đích khác cụ thể là đánh bạc, nhưng không có chứng cứ chứng minh số tiền thiếu là tiền đánh bạc theo yêu cầu của Tòa án và hiện nay ông xác định không yêu cầu gì, tiền thỏa thuận thiếu ông vẫn thống nhất trả nhưng phải trả theo khả năng, thu nhập thực tế của gia đình hiện nay. Tại phiên tòa ông H và K thống nhất trả số tiền vốn và lãi theo yêu cầu của ông D1 nhưng hoàn cảnh khó khăn thu nhập hàng tháng không đủ trả một lần số tiền trên nên xin trả dần hàng tháng theo khả năng cho đến khi đủ số tiền thiếu ông D1. Yêu cầu khấu trừ số tiền 20.000.000 đồng ông đã đưa cho ông D1.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Quá trình thụ lý vụ án, chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, đúng tư cách tham gia tố tụng, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, tiến hành thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục. Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định; tuy nhiên bị đơn, người có liên quan vi phạm những quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, vắng mặt tại phiên tòa không lý do mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Trần Thị L là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Ông D1 khởi kiện yêu cầu ông Trần Phước H, bà Trần Thị L trả số tiền do ông Trần Phước H, bà Trần Thị L và ông Trần Văn K vay vốn gốc 230.000.000 vay từ năm 2021 đến nay chưa trả và lãi là 90.000.000 đồng trong thời gian 03 năm. Tại phiên tòa ông D1 giữ nguyên yêu cầu ông Trần Phước H, bà Trần Thị L trả số tiền còn thiếu cho ông D1.

Ông H và ông K xác định có thiếu số tiền trên theo yêu cầu của ông D1 nhưng hoàn cảnh khó khăn, thu nhập hàng thàng không đủ trả một lần số tiền trên nên xin trả dần hàng tháng theo khả năng cho đến khi đủ số tiền thiếu ông D1.

Đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh đề nghị HĐXX công nhận là sự thật.

Ông Trần Phước H, Trần Thị L vay tiền của ông D1 từ năm 2021 nhưng đến nay chưa trả là vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ Luật dân sự, vì vậy ông D1 yêu cầu ông Trần Phước H, Trần Thị L trả số tiền còn thiếu cho ông là có căn cứ phù hợp theo quy định tại Điều 466 Bộ Luật Dân sự, N đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu xin trả dần hàng tháng của ông H không được ông D1 chấp nhận nên không có cơ sở để xem xét. Đồng thời ông H, ông K xác định tiền vay là tiền dùng vào việc đánh bạc nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án bị đơn và người liên quan không trình bày ý kiến và cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho việc trên nên không có cơ sở để xem xét, đề nghị HĐXX không chấp nhận.

Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Trần Ngọc D đối với ông Trần Phước H, Trần Thị L và Trần Văn K . Buộc ông Trần Phước H, Trần Thị L phải trả cho ông Trần Ngọc D số tiền gốc và lãi còn thiếu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

- Bị đơn,Trần Thị L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không lý do, xét thấy sự vắng mặt của bà Trần Thị L không làm ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Trần Thị L.

- Ông D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Phước H, Trần Thị L trả số tiền vay vốn 230.000.000 đồng và lãi phát sinh còn thiếu, nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn ông Trần Phước H, bà Trần Thị L có nơi cư trú tại ấp Đ, xã V theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện nên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận thụ lý giải quyết là phù hợp.

[2] *Nội dung tranh chấp*: Ông D xác định năm 2021 ông cho ông Trần Phước H, bà Trần Thị L vay số tiền vốn 230.000.000 đồng, thời gian cho vay là 12 tháng, nhưng đến nay ông Trần Phước H, bà Trần Thị L vẫn chưa trả số tiền trên, mặc dù ông D đã nhiều lần liên hệ, yêu cầu ông H, bà L trả số tiền còn thiếu. Từ đó nên 02 bên phát sinh tranh chấp.

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của ông D đối với ông H, bà L về số tiền vốn 230.000.000 đồng thấy rằng: Năm 2021 ông D cho ông Trần Phước H, bà Trần Thị L vay số tiền 230.000.000 đồng, chia làm 02 lần, lần đầu giao số tiền 150.000.000 đồng do ông H bà L trực tiếp ký nhận ngày 26/4/2021, lần thứ 2 giao ngày

03/5/2021 với số tiền 80.000.000 đồng do ông Trần Văn K con ông H, bà L ký nhận, thời hạn cho vay là 12 tháng, khi vay có thỏa thuận lãi suất, điều này được thể hiện qua biên nhận kiêm giấy vay tiền lập năm 2021 có chữ ký của ông H, bà L và ông K; Ông H và ông K xác định ông H, bà L và ông K có ký biên nhận thiếu số tiền trên của ông D.

Đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự nên HĐXX công nhận là sự thật.

Ông H và bà L vay tiền nhưng đến nay ông Trần Phước H, bà Trần Thị L vẫn chưa trả số tiền còn thiếu cả vốn và lãi cho ông ông D, mặc dù ông D đã nhiều lần yêu cầu. Việc ông Trần Phước H, bà Trần Thị L chưa trả số tiền vay còn thiếu cho ông D là vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 465 BLDS. Nay ông D khởi kiện yêu cầu ông Trần Phước H, bà Trần Thị L trả số tiền còn thiếu là phù hợp theo quy định tại Điều 466 Bộ Luật Dân sự. Từ đó có căn cứ xác định yêu cầu của ông D là có căn cứ nên chấp nhận buộc ông Trần Phước H và bà Trần Thị L phải trả số tiền vay còn thiếu cho ông D là 230.000.000 đồng.

[2.2] Xét yêu cầu tính lãi của ông D đối với ông H, bà L về số tiền vốn 230.000.000 đồng thấy rằng: Việc thỏa thuận cho vay được thể hiện bằng biên nhận kiêm giấy vay tiền lập ngày 26/4/2021 và ngày 03/5/2021 có thỏa thuận lãi suất. Nay ông D yêu cầu ông H, bà L trả lãi 20 %/ năm đối với số tiền vốn 230.000.000 đồng, Tại phiên tòa ông D thống nhất chỉ yêu cầu ông H, bà L trả lãi 30.000.000 đồng/năm, lấy lãi 3 năm tròn với số tiền 90.000.000 đồng, yêu cầu trên là phù hợp theo quy định tại Điều 468 Bộ Luật dân sự 2015, ông H, ông K thống nhất số tiền lãi trên nhưng xin trả dần hàng tháng. Yêu cầu trên không được ông D đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

Đối với ý kiến trình bày của ông H về việc thiếu số tiền 230.000.000 đồng của ông D là tiền đánh bạc, nhưng ông H không có chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của ông. Mặc khác, tại phiên tòa Hội đồng xét xử giải thích về việc tố giác tội phạm cho ông H và ông K biết nếu có chứng cứ và yêu cầu HĐXX dừng phiên tòa để các ông thực hiện việc tố giác tội phạm nhưng các ông xác định không có yêu cầu gì đối với số tiền thiếu ông D, ông thiếu nợ thì trả nợ, ông thống nhất trả vốn và lãi theo yêu cầu của ông D yêu cầu Hội đồng xét xử tiếp tục phiên tòa. Nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét ý kiến trình bày của ông.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Ngọc D là có căn cứ để chấp nhận, buộc ông Trần Phước H, bà Trần Thị L phải liên đới trả cho ông D số tiền còn thiếu là 320.000.000 đồng

(trong đó tiền vốn 230.000.000 đồng, tiền lãi 90.000.000 đồng). Khấu trừ số tiền ông H đã trả cho ông D 20.000.000 đồng còn lại 300.000.000 đồng.

[3] *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tiền án phí dân sự sơ thẩm 5%: Do ông Trần Phước H, bà Trần Thị L bị buộc trả tiền cho ông D với số tiền 300.000.000 đồng nên tiền án phí 5% của số tiền 300.000.000 đồng là 15.000.000 đồng. Ông Trần Phước H, bà Trần Thị L chịu toàn bộ.

Do yêu cầu của ông D được chấp nhận nên ông không phải chịu án phí. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí ông D đã nộp là 8.050.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005269 ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 26; Điều 35, Điều 39; Điều 92; Điều 147; Điều 228, Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ Luật dân sự; Điều 6; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc D về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn ông Trần Phước H, Trần Thị L.

Buộc ông Trần Phước H, Trần Thị L phải trả cho ông D số tiền còn nợ là 300.000.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử 04/9/2024 nếu ông H, bà L không trả đủ số tiền trên thì còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí: ông Trần Phước H, Trần Thị L chịu toàn bộ với số tiền 15.000.000 đồng. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí ông D đã nộp là 8.050.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005269 ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 04/9/2024, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Vĩnh Phong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mỹ Vinh